

DOSULVON® 8 mg

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xa tầm tay trẻ em.**
- **Tờ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nén chứa:
Thành phần được chất: Bromhexin hydrochlorid 8 mg
Thành phần tá dược: Lactose monohydrat, Tinh bột mì, Microcrystallin cellulose PH 101, Natri starch glycolat, Colloidal silicon dioxid A200, Povidon K30, Magnesi stearat, Màu Brilliant blue, Màu Tartrazin.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén.
Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nén hình chữ nhật thuận, màu xanh, mỗi mặt viên có khắc 3 vạch, cạnh và thành viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH:
Rối loạn tiết dịch phế quản, nhất là trong viêm phế quản cấp tính, đợt cấp của viêm phế quản mạn tính.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:
Liều dùng:

- * Thuốc dùng cho người lớn.
- Người lớn: 1 – 2 viên x 3 lần/ngày.
- Thời gian điều trị không được vượt quá 5 ngày mà không có hướng dẫn của bác sỹ.
- Trong trường hợp không cải thiện sau 5 ngày điều trị, cần phải hỏi ý kiến bác sỹ.
- * Trẻ em nên sử dụng dạng bào chế khác phù hợp hơn.
- Cách dùng:** Dùng uống, uống viên thuốc với 1 ly nước.
- Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.
- Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sỹ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Mẫn cảm với bromhexin hoặc với bất kỳ thành phần khác của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:
- Cần tránh phối hợp với thuốc ho vì có nguy cơ ứ đọng đờm ở đường hô hấp.
- Do tác dụng làm tiêu dịch nhầy của bromhexin nên có thể gây hủy hoại hàng rào niêm mạc dạ dày; vì vậy, phải rất thận trọng khi dùng cho người bệnh có tiền sử loét dạ dày.
- Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh hen, vì bromhexin có thể gây co thắt phế quản ở một số người dễ mẫn cảm.
- Sự thanh thải bromhexin và các chất chuyển hóa có thể bị giảm ở người bệnh bị suy gan hoặc suy thận nặng, nên cần phải thận trọng và theo dõi.
- Cần thận trọng khi dùng bromhexin cho người cao tuổi hoặc suy nhược quá yếu, trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 2 tuổi, vì không có khả năng khắc đờm có hiệu quả do đó càng tăng ứ đờm.
- Bệnh nhân có vấn đề về dung nạp galactose, bệnh nhân thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.
- Thuốc có chứa màu brilliant blue, màu tartrazin, có thể gây các phản ứng dị ứng.
- Thuốc có chứa tinh bột mì, người dị ứng với bột mì (trừ bệnh coeliac) không nên dùng thuốc này.
Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:
- **Thời kỳ mang thai:** Chưa nghiên cứu tác dụng sinh quái thai của bromhexin ở động vật thí nghiệm. Chưa có nghiên cứu đầy đủ và có kiểm soát về dùng bromhexin cho người mang thai. Vì vậy, không khuyến cáo dùng bromhexin cho người mang thai.

- **Thời kỳ cho con bú:** Chưa biết bromhexin có bài tiết vào sữa mẹ không. Vì vậy, không khuyến cáo dùng bromhexin cho phụ nữ nuôi con bú. Nếu cần dùng thì tốt nhất là không cho con bú.
Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:
Thuốc có thể gây nhức đầu, chóng mặt. Nên thận trọng khi lái xe, vận hành máy móc.
TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:
Tương tác của thuốc:
Chưa có dữ liệu nghiên cứu về tương tác thuốc.
Tương kỵ của thuốc:
Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:
Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:

Các cơ quan	Tần suất (*)	Các phản ứng không mong muốn
Tiêu hóa	<i>Ít gặp</i>	Đau vùng thượng vị, buồn nôn, nôn, tiêu chảy.
	<i>Hiếm gặp</i>	Khô miệng.
Thần kinh	<i>Ít gặp</i>	Nhức đầu, chóng mặt, ra mồ hôi.
Da	<i>Ít gặp</i>	Ban da, mề đay.
Hô hấp	<i>Ít gặp</i>	Nguy cơ ứ dịch tiết phế quản ở người bệnh không có khả năng khạc đờm.
Gan	<i>Hiếm gặp</i>	Tăng enzym transaminase AST, ALT.

(*) Tần suất tác dụng không mong muốn được định nghĩa như sau: Rất thường gặp (ADR ≥ 1/10), thường gặp (1/100 ≤ ADR < 1/10), ít gặp (1/1000 ≤ ADR < 1/100), hiếm gặp (1/10000 ≤ ADR < 1/1000), rất hiếm gặp (ADR < 1/10000), không rõ (không được ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Hướng dẫn cách xử trí ADR:
Các ADR thường nhẹ và qua khỏi trong quá trình điều trị (trừ co thắt phế quản khi dùng thuốc cho người bị hen suyễn).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:
Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:
Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:
Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.
Nếu xảy ra trường hợp quá liều, cần điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:
Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 vỉ x 30 viên, hộp 2 vỉ x 30 viên.
Chai 100 viên, chai 200 viên, chai 500 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:
Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 1800.969.660

